

Số: /TB-SKHCCN

Phú Yên, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO
Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ
năm 2024 tỉnh Phú Yên

Kính gửi:

- Sở, Ban, Ngành,
- UBND các huyện/thị xã/thành phố,
- Các Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu,
- Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực KH&CN.

Thực hiện định hướng các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025; triển khai các Nghị quyết của Tỉnh ủy, trong đó tập trung thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 18/8/2021 về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các viện, trường, trung tâm nghiên cứu, tổ chức, cá nhân ... tham gia đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN với các nội dung sau:

1. Định hướng cho đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2024:

Nhiệm vụ KH&CN có trọng tâm, trọng điểm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, giai đoạn đến năm 2025. Tập trung các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KHCCN và ĐMST) chi tiết tại *Phụ lục* đính kèm.

2. Đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024

2.1. Đề xuất nhiệm vụ KH&CN các cấp (quốc gia, tỉnh, cơ sở):

- Đối tượng đề xuất: Tất cả các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh
- Đề xuất: Theo các mẫu đính kèm, A1-ĐXNV: dùng cho đề tài hoặc đề án khoa học và công nghệ; A2-ĐXNV: dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm; A3-ĐXNV: dùng cho dự án khoa học và công nghệ;
- Thời gian: các tổ chức, cá nhân gửi đề xuất về các sở, ban, ngành lĩnh vực đề xuất: trước ngày **20/5/2023**.

2.2. Đặt hàng nhiệm vụ KH&CN các cấp (quốc gia, tỉnh, cơ sở):

- Đối tượng: Sở, ban, ngành, cấp huyện, tổ chức, doanh nghiệp.
- Hồ sơ đề xuất: Mẫu đề xuất tại Mục b) 2.1 nói trên; Quyết định thành lập hội đồng và Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ của ngành;

**Lưu ý:Việc đề xuất đặt hàng phải được thông qua Hội đồng KH&CN của sở, ban, ngành, cấp huyện và xếp theo trình tự ưu tiên (nếu đề xuất hơn 01 nhiệm vụ).*

c) Thời gian: Hồ sơ đặt hàng gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 30/5/2023**.

2.3. Hình thức gửi và tiếp nhận:

Đề xuất của tổ chức và cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến sở, ban, ngành thuộc lĩnh vực quản lý hoặc gửi đến hộp thư công vụ: pkhtc.skhcn@phuyen.gov.vn. Các mẫu phiếu đính kèm theo Thông báo này và tài liệu liên quan được đăng tải trên Website <http://www.khcnpy.gov.vn>.

Sau khi tiếp nhận, tổng hợp các đề xuất đặt hàng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên tổ chức xác định nhiệm vụ KH&CN trình UBND tỉnh **trước ngày 30/6/2023** theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý cơ quan, đơn vị khi nhận được văn bản này phổ biến rộng rãi cho các đơn vị trực thuộc và cán bộ khoa học công tác trong cơ quan, đơn vị mình biết để tham gia đề xuất nhiệm vụ.

Rất mong các tổ chức và cá nhân quan tâm phối hợp để việc xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024 đạt kết quả tốt.

Để biết thêm chi tiết, liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên (Địa chỉ: 08 Trần Phú, Phường 7, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Điện thoại: 0257.3843918)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&CN (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh;
- UBND huyện/Tx/Tp;
- Đài PTTH Phú Yên; Báo Phú Yên;
- P. QLKH&CN, KH-TC, P.TTHCTH(thực hiện);
(đăng trang thông tin điện tử);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Dương Bình Phú

Phụ lục
ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ƯU TIÊN
(Đính kèm Thông báo /TB-SKH&CN ngày /4/2023)

Triển khai các hoạt động KH&CN có trọng tâm, trọng điểm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 18/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 -2025. Tập trung các nhiệm vụ chính phục vụ 06 chương trình sau:

Chương trình 1: Phát triển tiềm lực KH&CN và ĐMST

- Xây dựng và phát triển thị trường KH,CN&ĐMST, đẩy mạnh kết nối cung- cầu công nghệ, chuyển giao công nghệ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN, khởi nghiệp ĐMST, công nghệ thông tin; hỗ trợ thành lập tổ chức KH&CN, phòng thí nghiệm; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm, thử nghiệm của doanh nghiệp KH&CN, khởi nghiệp ĐMST, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Nghiên cứu các chính sách, chương trình, đề án nâng cao năng lực KH,CN&ĐMST, ưu tiên lĩnh vực chế biến - chế tạo, tạo đòn bẩy quan trọng từ vốn đầu tư, cơ hội tiếp cận thị trường công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và xây dựng thương hiệu.

Chương trình 2: Ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thông minh và xây dựng nông thôn mới

- Nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm và ứng dụng rộng rãi giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt và khả năng chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật về giống, hệ thống canh tác, quản lý dịch bệnh, tạo ra chuỗi sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học trong sản xuất, nhất là trong sản xuất cây dược liệu và cây rau màu; sản xuất, sử dụng các chế phẩm sinh học xử lý phụ phẩm nông nghiệp; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất tập trung, quy mô lớn.

- Ứng dụng công nghệ di truyền để chọn lọc giống, tạo giống chất lượng và bảo tồn nguồn gen; sản xuất giống mới có năng suất, chất lượng cao. Nâng tỷ lệ cơ giới hóa, phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, quy trình VietGAP.

- Nghiên cứu làm chủ công nghệ tiên tiến sản xuất giống thủy sản; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao nuôi trồng theo hướng thâm canh; đẩy mạnh hình thức nuôi lồng, bè trên biển, các mô hình nuôi kết hợp bảo vệ môi trường. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cấp đông bảo đảm chất lượng hải sản đánh bắt trên biển.

- Ứng dụng công nghệ sản xuất, nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô. Nghiên cứu thử nghiệm, khảo nghiệm một số cây lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế cao gắn với công nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sau thu hoạch giảm thiểu tỷ lệ thất thoát, nâng cao giá trị sản phẩm, tập trung công nghệ làm khô lúa và hoa màu; công nghệ bảo quản lạnh, công nghệ an toàn thực phẩm. Hiện đại hóa hệ thống kiểm tra chất lượng nông sản phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ mới của cuộc CMCN 4.0 trong sản xuất nông nghiệp: (1) Ứng dụng các thiết bị cảm biến, thông minh điều khiển tự động quá trình sản xuất nông nghiệp; (2) Ứng dụng công nghệ đèn LED trong canh tác để tối ưu hóa quá trình sinh trưởng; (3) Canh tác trong nhà kính, nhà lưới, sử dụng công nghệ thủy canh, khí canh; (4) Ứng dụng các thiết bị năng lượng mặt trời nhằm sử dụng hiệu quả không gian, giảm chi phí trong sản xuất nông nghiệp; (5) Sử dụng các thiết bị bay không người lái khảo sát, thu thập, phục vụ quản lý sản xuất; (6) Ứng dụng quy trình quản lý phục vụ kết nối các hoạt động từ trang trại với bên ngoài (quản lý sản phẩm theo chuỗi giá trị; truy xuất nguồn gốc....).

Chương trình 3: Đổi mới công nghệ, ứng dụng thành tựu CMCN 4.0 phục vụ nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ về bảo quản, chế biến sản phẩm nông thủy sản có giá trị đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu theo hướng ứng dụng công nghệ cao và tự động hóa.

Chương trình 4: Ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong y dược, nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chẩn đoán và điều trị, tập trung vào các dịch vụ y tế có hàm lượng trí tuệ cao, có tiềm năng phát triển trong lĩnh vực xét nghiệm, chuẩn đoán, phẫu thuật điều trị.

- Triển khai mô hình y tế từ xa; giảm tải, tạo cân bằng người bệnh giữa tuyến trên - tuyến dưới; tăng cường năng lực chuyên môn tuyến dưới và kết nối mạng lưới các bệnh viện.

- Xây dựng hệ thống hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử, đảm bảo mỗi người dân được lưu trữ trong hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử từ cơ sở đến quốc gia; triển khai thực hiện dự án thuê hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (PACS) tại các bệnh viện công lập.

- Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh.

- Tiếp tục phát triển các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị chuyên sâu mang tính mũi nhọn; các kỹ thuật điều trị tim mạch chất lượng cao; triển khai phẫu thuật ít xâm lấn, vi phẫu thuật và phát triển các kỹ thuật hiện đại.

- Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử, bảo đảm chẩn đoán và điều trị kỹ thuật chuyên sâu đạt tiêu chuẩn ISO.

- Nghiên cứu sản xuất một số loại thuốc, các loại dược liệu y học cổ truyền, nguyên liệu làm thuốc kháng sinh, vitamin và thực phẩm chức năng.

Chương trình 5: Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Nghiên cứu bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống - lịch sử - văn hoá của Phú Yên; đề xuất giải pháp quản lý, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình, giải pháp phát triển kinh tế nhanh và bền vững; thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; các vấn đề về kinh tế vùng và các vùng kinh tế; các loại hình tổ chức kinh tế.

- Nghiên cứu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực phù hợp yêu cầu phát triển các ngành, các lĩnh vực, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế.

- Nghiên cứu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Đa dạng hóa sản phẩm du lịch có tiềm năng, lợi thế, chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Số hóa ngành du lịch theo hướng nền kinh tế số và đô thị thông minh.

Chương trình 6: Ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật tiên bộ mới trong xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm, điểm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Nghiên cứu, nhân rộng mô hình xử lý nước thải y tế, công nghiệp, chế biến nông, lâm, hải sản, sinh hoạt đô thị; xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại; tái sử dụng, tái chế và sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải.

- Dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện với môi trường;

- Nghiên cứu bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là vùng gần bờ và phát triển các nguồn gen quý hiếm.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên theo hướng hạn chế xuất khẩu khoáng sản thô, thúc đẩy chế biến sâu.

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2024**

(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

1. Tên Đề tài/ Đề án:
2. Căn cứ đề xuất: *(giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Sửa đổi bổ sung và bãi bỏ một số điều Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước...)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế -xã hội của tỉnh...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
10. Thông tin cá nhân đề xuất (tên, địa chỉ, đơn vị công tác, ĐT liên hệ.

....ngày....tháng ...năm...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4 ;

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2024**

(Dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành *(Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v...có khả năng ứng dụng)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh...
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)*
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
12. Thông tin cá nhân đề xuất (tên, địa chỉ, đơn vị công tác, ĐT liên hệ).

....ngày....tháng ...năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4;

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2024**
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: *(Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh...
4. Mục tiêu:
5. Nội dung KHCN chủ yếu *(Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một hoặc một số đề tài, dự án SXTN)*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
(*Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)

12. Dự kiến hiệu quả của Dự án KH&CN :

12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: (*Cần làm rõ đóng góp của Dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...*)

12.2 . Hiệu quả về khoa học và công nghệ: (*Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...*)

13. Thông tin cá nhân đề xuất (tên, địa chỉ, đơn vị công tác, ĐT liên hệ.

....ngày....tháng ...năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4 ;